

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2019 tại Nam Định (V không nhớ chính xác địa chỉ) Hoàng Đình V đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy dạng ke với giá 4.000.000 đồng và 02 viên ma túy dạng kẹo với giá 800.000 đồng. Sau đó, V mang về cất dấu và sử dụng dần.

Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2019, V rủ bạn là Nguyễn Thị C (Sinh năm: 1992, HKTT: xã V, huyện P, Hà Nội) đến khách sạn O ở thị trấn V, huyện T, Hà Nội để sử dụng ma túy. Khi đến khách sạn O, V gặp quản lý khách sạn là Mai Văn L và hỏi thuê phòng. L đồng ý và đưa cho V chìa khóa phòng 604. V và C cùng đi lên phòng 604 được khoảng 15 phút thì V gọi điện xuống lễ tân và hỏi L cho thuê loa đèn và mượn 01 chiếc đĩa sứ. L biết V muốn mượn dụng cụ để sử dụng ma túy tại phòng nên đồng ý và lấy 01 đĩa sứ ở bếp, bật lửa ở quầy lễ tân và lấy 01 bộ loa cùng đèn nháy ở tầng 8 của khách sạn mang vào phòng 604. L đưa số dụng cụ trên cho V và thu phí 300.000 đồng. Tại phòng, V lấy và bẻ đôi viên ma túy tổng hợp ra cho V và C cùng sử dụng. V tiếp tục dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn làm tẩu hút, thẻ nhựa màu xanh dùng để “xào ke” sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì cả hai nằm trên giường trong phòng 604.

Hồi 01 giờ ngày 21/12/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn V, huyện T kiểm tra hành chính phòng 604 khách sạn O thuộc địa phận thị trấn V, huyện T, Hà Nội. Quá trình kiểm tra bên trong phòng có Hoàng Đình V và Nguyễn Thị C, Tổ công tác phát hiện trên nóc tủ lạnh đặt trong phòng 604 có 01 đĩa sứ trên đĩa có dính chất tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng bị cuộn tròn, 01 thẻ cứng màu xanh và 01 viên nén màu cam. Tại chỗ, V khai nhận 01 viên nén màu cam là ma túy tổng hợp; chất tinh thể màu trắng trên đĩa là ma túy dạng “ke” đều là của V mua về để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để giải quyết.

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm: 01 viên nén màu cam, 01 đĩa sứ bên trên còn dính chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ visa cứng màu xanh, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa hình tròn màu đen, 01 đèn nháy, 01 bật lửa.

Xét nghiệm ma túy đối với Hoàng Đình V và Nguyễn Thị C. Kết quả: Dương tính.

Ngày 21/12/2019, Cơ quan CSĐT – CA huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với những chất thu giữ được của Hoàng Đình V.

Tại kết luận giám định số 8423 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận tang vật thu giữ của V là: ***“01 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,333 gam; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều dính ma túy loại Ketamine”***. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,187 gam trong tổng số 0,333 gam MDMA thu giữ của V, còn lại 0,146 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – CA huyện T.

Quá trình điều tra, Mai Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. L là người được chủ khách sạn là anh Phạm Thành V giao cho công việc quản lý khách sạn, toàn quyền quyết định việc cho khách thuê phòng. L biết rõ khách đến thuê phòng cần loa đèn, đĩa sứ, bật lửa để sử dụng ma túy trong phòng nhưng vẫn nhiều lần cung cấp các dụng cụ trên cho khách sử dụng ma túy tại phòng nghỉ của khách sạn O để thu phí. Mỗi lần cung cấp dụng cụ cho khách sử dụng ma túy, L thu phí 300.000 đồng, L hưởng lợi 50.000 đồng còn 250.000 đồng là tiền thuê loa đèn của anh Kim Văn T (Sinh năm: 1982, trú tại: xã N, huyện T, Hà Nội). L khai nhận việc L cho khách thuê dụng cụ để sử dụng ma túy tại phòng và thu phí thì không có ai biết và tham gia cùng L.

Hoàng Đình V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. V biết C là người nghiện ma túy nên rủ C cùng sử dụng ma túy. Đây là lần thứ hai V cùng C sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai của Mai Văn L và Hoàng Đình V phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Đối với 01 loa, 01 đèn nháy, 01 bật lửa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với anh Nguyễn Kim C (Sinh năm: 1987, trú tại: thị trấn V, huyện T, Hà Nội), anh C là nhân viên lễ tân của khách sạn O thời điểm Cơ quan Công an phát hiện vụ việc, anh C không biết việc V, C sử dụng ma túy trong phòng tại khách sạn và không biết L phục vụ dụng cụ cho khách sử dụng ma túy nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với anh Phạm Thành V (Sinh năm: 1980, trú tại: xã D, huyện T, Hà Nội) là tổng giám đốc Công ty Cổ phần O (chủ sở hữu khách sạn O) không biết việc L cho khách sử dụng ma túy tại khách sạn nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với anh Kim Văn T, anh T cho L thuê bộ loa, đèn nhưng không biết L dùng để phục vụ khách sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với những lần Mai Văn L chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trước ngày 21/12/2019, do L không nhớ thời gian, những người sử dụng trái phép ma túy tại phòng ở khách sạn O nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V, V khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này và không nhớ địa điểm đã mua ma túy do đó, Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị C, C sử dụng ma túy cùng V nhưng không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của V nên Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSTT ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Mai Văn L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, truy tố Hoàng Đình V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Toà án cho các bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Mai Văn L mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Hoàng Đình V mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền.

Truy thu của bị cáo L số tiền 50.000 đồng là tiền bị cáo hưởng lợi bất chính liên quan đến việc phạm tội.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 0, 146 gam MDMA còn lại sau giám định.

Trả lại anh Kim Văn T 01 chiếc loa, 01 đèn nháy do anh T không biết L thuê các tài sản này dùng để phục vụ khách sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có dính ma túy không còn giá trị sử dụng.

Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo V sử dụng làm tẩu hút ma túy là tiền có mệnh giá cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trong lời nói sau cùng,

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2019 tại khách sạn O, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội Mai Văn L là nhân viên khách sạn O đã chứa chấp cho Hoàng Đình V và Nguyễn Thị C sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 604 khách sạn O. Tại phòng 604 khách sạn O, Hoàng Đình V đang tàng trữ trái phép 0,333 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn L đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng: “Đối với

02 người trở lên”. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đình V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước ta. Ma túy là một tệ nạn xã hội làm xói mòn đạo đức, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác...việc đấu tranh và bài trừ tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm của toàn xã hội, do đó Đảng và nhà nước ta đã có những biện pháp rất nghiêm khắc để đấu tranh, trừng trị và ngăn chặn loại tội phạm này. Bị cáo L coi thường pháp luật, đã tiếp tay bao che cho việc sử dụng trái phép chất ma túy có đất phát triển. Bị cáo V tàng trữ ma túy và cùng đối tượng nghiện khác sử dụng ma túy tại khách sạn do L quản lý. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra truy tố xét xử, đều là công dân đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo L vẫn cho bị cáo V và đối tượng C thuê phòng để sử dụng ma túy, bị cáo V không xa lánh ma túy mà vẫn nghiện hút dẫn đến hành vi phạm tội nên cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đồng thời giúp các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Do vậy có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy là 0, 146 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định là tang vật vụ án.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng hưởng lợi của bị cáo L do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại anh Kim Văn T 01 bộ loa, 01 đèn nháy do anh T không biết L thuê các tài sản này dùng để phục vụ khách sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 bột lửa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có dính ma túy không còn giá trị sử dụng.

Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được bị cáo V sử dụng làm tẩu hút ma túy là tiền có mệnh giá cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

-Căn cứ vào khoản 2 điểm d Điều 256; khoản 1 điểm s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Mai Văn L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/5/2020.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

-Căn cứ vào khoản 1 điểm c Điều 249; khoản 1 điểm s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hoàng Đình V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,146 gam ma túy loại MDMA; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 bột lửa.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng của bị cáo Mai Văn L.

+Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

+ Trả lại anh Kim Văn T 01 bộ loa, 01 đèn nháy.

Toàn bộ số tang vật nêu trên được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 6 năm 2020.

-Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện KSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huyền Thu